

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 28-KH/TU ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 281/NQ-CP*); Kế hoạch hành động số 28-KH/TU ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động số 28-KH/TU*); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 28-KH/TU trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt đầy đủ các chủ trương, yêu cầu của Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 28-KH/TU; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm của các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị nhất là trách nhiệm người đứng đầu, trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

b) Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành và địa phương tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 28-KH/TU.

c) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong phát triển giáo dục và đào tạo gắn với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; kế thừa, phát huy có chọn lọc các chương trình, đề án, kế hoạch về giáo dục và đào tạo đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

d) Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp mang tính chiến lược theo từng giai đoạn 05 năm; cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể theo tháng, quý, năm và từng giai đoạn; phân công rõ trách nhiệm, thời hạn

thực hiện; tăng cường cơ chế theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

đ) Tăng cường phối hợp chặt chẽ, liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính quyền các cấp; huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, các cơ sở giáo dục đại học và toàn xã hội; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành; giữa khu vực công và khu vực tư, giữa trong nước và quốc tế; bảo đảm thống nhất, tránh chồng chéo, trùng lặp.

2. Yêu cầu

a) Bám sát Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 28-KH/TU; xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đề Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

b) Các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị chủ động, tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 28-KH/TU; tăng cường phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị và các cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm nguồn lực đầu tư của Nhà nước, đồng thời huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội để thực hiện các giải pháp đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Kế thừa, phát huy có chọn lọc các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

c) Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn của địa phương, đáp ứng yêu cầu chung của cả nước; bảo đảm tính đồng bộ với các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan đến giáo dục và đào tạo; nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

d) Làm cơ sở để các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng chương trình, kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đầy đủ, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm tạo đột phá trong phát triển giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2030

- Trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt $\geq 80\%$.
- 100% xã/phường duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 03 - 05 tuổi.
- 100% xã/phường hoàn thành giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở.
- Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương cả nước đạt $\geq 85\%$.
- Năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và chỉ số năng lực tiếng Anh ở bậc phổ thông đạt kết quả bước đầu.
- Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt $> 0,8$.
- Chỉ số bất bình đẳng giáo dục ở mức $< 10\%$.
- Cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn quốc gia đạt 100%.
- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn quốc gia đạt $\geq 80\%$.
- Cơ sở giáo dục đại học giáo dục nghề nghiệp được đầu tư hiện đại tương đương các nước phát triển ở Châu Á đạt 20%.
- Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 50%.
- Tỷ lệ người lao động có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên đạt 24%.
- Tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ trong quy mô giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh đạt $\geq 35\%$, trong đó:
 - + Nghiên cứu sinh các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ≥ 170 người.
 - + Người học các chương trình tài năng đạt ≥ 580 người.
- Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) bằng mức trung bình cả nước.
- Số giảng viên giỏi tuyển dụng từ nước ngoài đạt ≥ 60 người.
- Số công bố khoa học quốc tế, nguồn thu từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo bình quân hàng năm tăng 12%.
- Số đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng bình quân hàng năm 16%/năm.

b) Mục tiêu đến năm 2035

- 100% xã/phường duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi.

- 100% xã/phường hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương.
- Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt >0,85.
- Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) đạt trên mức bình quân của các nước có thu nhập trung bình cao.

c) Tầm nhìn đến năm 2045: Xếp hạng về hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng và chất lượng trên thế giới đạt bằng mức trung bình cả nước.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành

a) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường: Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; tạo sự thống nhất, đồng thuận và quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 28-KH/TU và các chủ trương, quy định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền; nâng cao nhận thức của toàn xã hội và của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành giáo dục, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý về việc thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 28-KH/TU về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

d) Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh Đồng Nai: Thường xuyên xây dựng, đăng tải các tin, bài, chuyên trang, chuyên mục, chương trình tuyên truyền về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

2. Đổi mới thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì tổ chức triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, yêu cầu của Nghị quyết số 71-NQ/TW vào các văn bản quản lý ngành giáo dục tại địa phương.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển giáo dục và đào tạo.

- Tham mưu phương án giảm đầu mối quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện.
- Chủ trì triển khai các quy định về nâng phụ cấp ưu đãi nghề đối với giáo viên và nhân viên ngành giáo dục.
- Chủ trì tham mưu xây dựng đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục.
- Tham mưu cơ chế huy động người có trình độ, chuyên môn cao ngoài ngành tham gia giảng dạy; xây dựng quy định về giảng viên đồng cơ hữu.
- Chủ trì tham mưu xây dựng chương trình mục tiêu của tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục theo từng giai đoạn.
- Tham mưu, đề xuất cơ chế phát huy hiệu quả các quỹ khuyến học, khuyến tài trên địa bàn tỉnh.
- Triển khai các quy định về quy chuẩn trường, lớp học; tham mưu lộ trình nâng chuẩn cơ sở giáo dục các cấp học.
- Chủ trì triển khai các chính sách thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong trường học; tăng cường liên kết với doanh nghiệp và các cơ sở nghiên cứu.
- Tham gia ý kiến đối với các chính sách về tài chính, đất đai, tín dụng, ưu đãi thuế liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Sở Nội vụ

- Thẩm định về tổ chức bộ máy, biên chế đối với các Đề án của các cơ quan, đơn vị được xây dựng theo Kế hoạch này (nếu có); bảo đảm nguyên tắc không làm phát sinh bộ máy, không làm tăng biên chế và phù hợp với quy định hiện hành.
- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhân sự ngành giáo dục theo thẩm quyền.

c) Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu phân bổ ngân sách hàng năm chi cho giáo dục và đào tạo bảo đảm tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước, trong đó phân bổ chi đầu tư đạt ít nhất 5% tổng chi ngân sách nhà nước và chi cho giáo dục đại học ít nhất 3% tổng chi ngân sách nhà nước.
- Phối hợp tham mưu cơ chế tín dụng, chính sách hỗ trợ tài chính cho người học và các cơ sở giáo dục.
- Phối hợp tham mưu chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu của tỉnh về phát triển giáo dục.
- Chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo trình cấp có thẩm quyền quyết định mức độ tự chủ của các cơ sở giáo dục theo quy định.

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tham mưu cơ chế chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất giáo dục theo quy định.

- Chủ trì tham mưu các chính sách miễn tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở giáo dục.

- Thẩm định quỹ đất phục vụ mở rộng trường học, nâng chuẩn cơ sở giáo dục về diện tích tối thiểu.

- Phối hợp Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước theo quy định.

d) Sở Xây dựng

- Phối hợp tham mưu hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng trường, lớp học, nhà công vụ cho giáo viên, ký túc xá học sinh, sinh viên phù hợp định hướng đổi mới giáo dục.

- Tham gia xây dựng, góp ý cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, thích ứng chuyển đổi số và phát triển giáo dục chất lượng cao.

- Hướng dẫn, thẩm định theo thẩm quyền đối với dự án đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục, bảo đảm tuân thủ quy hoạch, tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn công trình và hiệu quả sử dụng.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc xây dựng lộ trình nâng chuẩn cơ sở vật chất trường học, nhất là tại khu vực đô thị, khu công nghiệp, vùng khó khăn.

e) Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu cơ chế khuyến khích người có trình độ cao chủ trì, tham gia nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục.

- Hỗ trợ triển khai các dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong trường học.

- Tăng cường liên kết giữa các viện nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo với cơ sở giáo dục, nhất là trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ.

g) Các trường đại học, cao đẳng, cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Chủ động triển khai mô hình tự chủ toàn diện theo quy định và cơ chế mới.

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, thuê giảng viên có năng lực để phát triển các ngành đào tạo chất lượng cao.

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng tài năng; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học; tăng cường liên kết với doanh nghiệp và hợp tác quốc tế.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các chương trình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học.

h) Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức triển khai các quy định mới về cơ cấu hệ thống giáo dục tại địa phương.

- Rà soát nhu cầu, tham mưu đầu tư mở rộng trường, lớp học, bảo đảm chuẩn diện tích theo quy định.

- Thực hiện quản lý, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục thuộc thẩm quyền.

- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và thực hiện chính sách phụ cấp ưu đãi nghề.

3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức - trí - thể - mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới

a) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì chỉ đạo triển khai các quy định về giáo dục đạo đức, nhân cách người học; tích hợp nội dung hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới trong chương trình giáo dục ở tất cả các cấp học.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng văn hóa học đường; tổ chức bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, nâng cao trách nhiệm nêu gương của đội ngũ nhà giáo.

- Chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục liên quan đến đạo đức, lý tưởng sống, truyền thống lịch sử, văn hóa, pháp luật, quốc phòng - an ninh, kinh tế - tài chính cho học sinh.

- Chỉ đạo triển khai các quy định, hướng dẫn về dinh dưỡng học đường và giáo dục thể chất; đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động nhằm nâng cao thể lực, tầm vóc học sinh.

- Phối hợp các cơ quan chuyên môn tham gia đánh giá, góp ý trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới.

- Phối hợp các ngành chức năng triển khai các giải pháp phòng ngừa tác động tiêu cực của mạng xã hội, truyền thông; ngăn chặn bạo lực học đường, tệ nạn ma túy trong trường học.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, nhất là học sinh thuộc nhóm dễ bị tổn thương.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện đồng bộ các nội dung giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống; xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ mất an toàn trường học.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao trong nhà trường; góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

- Cung cấp tài liệu, hướng dẫn lồng ghép các giá trị văn hóa truyền thống vào hoạt động giáo dục.

c) Sở Y tế: Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các chương trình dinh dưỡng học đường, chăm sóc sức khỏe học sinh; hướng dẫn chuyên môn về an toàn thực phẩm tại các cơ sở giáo dục.

d) Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp triển khai các giải pháp phòng, chống ma túy học đường, bạo lực học đường; hỗ trợ tuyên truyền về an ninh mạng, phòng ngừa các tác động tiêu cực trên môi trường số.

đ) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các tổ chức đoàn thể: Tổ chức các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho thanh thiếu niên; phát huy vai trò nêu gương, tự rèn luyện của học sinh, sinh viên.

e) Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai đồng bộ các nhiệm vụ giáo dục toàn diện.

- Bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất và môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác giáo dục đạo đức, phòng, chống bạo lực học đường

4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì hoàn thiện, vận hành cơ sở dữ liệu ngành giáo dục của tỉnh; triển khai các nền tảng giáo dục thông minh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, quản trị nhà trường và quản lý ngành.

- Triển khai hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực của tỉnh; tích hợp, kết nối dữ liệu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ các cơ sở giáo dục.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai chương trình bồi dưỡng, nâng cao năng lực số và năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và học sinh; đưa kỹ năng số, kỹ năng AI vào chương trình giáo dục gắn với hoạt động trải nghiệm, sáng tạo.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trong toàn ngành giáo dục và đào tạo.

- Phối hợp các sở, ban, ngành trong kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin giáo dục của tỉnh với hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm; phục vụ dự báo nhu cầu nhân lực.

- Phối hợp xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp; tích hợp thông tin đào tạo và thị trường lao động; hỗ trợ triển khai các mô hình giáo dục nghề nghiệp thông minh, lớp học số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục sử dụng hiệu quả các nền tảng giáo dục số, sổ liên lạc điện tử, hệ thống quản lý học tập (LMS), học liệu số và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ dạy học và quản lý.

- Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên, cán bộ quản lý và học sinh; phát triển mô hình trường học số, lớp học thông minh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu phát triển hạ tầng số, bảo đảm an toàn thông tin; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo.

- Hỗ trợ thẩm định, hướng dẫn kỹ thuật đối với các nền tảng giáo dục số, nền tảng phân tích dữ liệu và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học.

- Hỗ trợ thẩm định, đánh giá các giải pháp công nghệ, sản phẩm số, mô hình đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực giáo dục.

- Phối hợp thúc đẩy ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục.

c) Sở Tài chính: Tham mưu phân bổ kinh phí đầu tư cho hạ tầng công nghệ để đẩy nhanh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở các cấp học.

d) Ủy ban nhân dân các xã, phường: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số; bảo đảm hạ tầng, trang thiết bị và điều kiện sử dụng công nghệ số trong hoạt động dạy học và quản lý.

đ) Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao công nghệ; tư vấn, triển khai các giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục; tham gia đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên và học sinh.

- Hợp tác phát triển các nền tảng học tập số, kho học liệu mở, hệ thống mô phỏng, trải nghiệm công nghệ cao phục vụ đào tạo và nghiên cứu.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn; nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

a) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông; tăng cường giáo dục tư tưởng, đạo đức, truyền thống, thể chất, thẩm mỹ, hướng nghiệp, kỹ năng mềm; từng bước tăng cường các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật; lồng ghép phát triển năng lực số và năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chương trình giáo dục phổ thông.

- Triển khai chương trình giáo dục mầm non mới; hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non tăng cường phương pháp giáo dục thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM; phát triển môi trường vui chơi, rèn luyện thể chất và kỹ năng toàn diện cho trẻ.

- Xây dựng, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chính sách phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi.

- Triển khai các quy định về kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng trung thực, khách quan; thực hiện các giải pháp hạn chế và tiến tới chấm dứt tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan.

- Triển khai các quy định về mô hình trường chuyên, trường năng khiếu; mở rộng các lớp chuyên, lớp chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực STEM/STEAM.

- Triển khai lộ trình từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Triển khai các quy định về tiêu chuẩn đội ngũ giáo viên, chính sách thu hút học sinh giỏi vào ngành sư phạm, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Triển khai chính sách hỗ trợ giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa; tham gia phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú.

b) Sở Nội vụ: Trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu cấp có thẩm quyền giao biên chế người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định.

c) Sở Tài chính: Đảm bảo kinh phí thực hiện hỗ trợ, miễn phí sách giáo khoa cho học sinh theo quy định.

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Phối hợp hỗ trợ quy hoạch, bố trí quỹ đất phục vụ phát triển mạng lưới trường học; bảo đảm quỹ đất xây dựng trường lớp đạt chuẩn theo quy định.

đ) Sở Xây dựng

- Phối hợp Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, tham mưu phát triển mạng lưới trường, lớp học các cấp phù hợp quy hoạch tỉnh.

- Hướng dẫn, thẩm định theo thẩm quyền các dự án đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục; bảo đảm tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn công trình, phòng cháy, chữa cháy và yêu cầu tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Phối hợp tham mưu lộ trình đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, kiên cố hóa và hiện đại hóa cơ sở vật chất trường học; ưu tiên địa bàn còn thiếu trường, lớp.

- Hướng dẫn áp dụng mô hình thiết kế trường học xanh, an toàn, thân thiện môi trường; khuyến khích ứng dụng vật liệu mới, công nghệ xây dựng tiên tiến.

- Tham gia kiểm tra, giám sát chất lượng xây dựng, quản lý chi phí và việc sử dụng, bảo trì công trình trường học sau đầu tư.

e) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp trong giáo dục thẩm mỹ, thể chất, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa.

g) Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo chỉ đạo của tỉnh; bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và đội ngũ nhà giáo.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; công tác dạy học ngoại ngữ, giáo dục hướng nghiệp, chuyển đổi số và việc chấp hành các quy định về dạy thêm, học thêm.

6. Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao

a) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai đề án sắp xếp, tái cấu trúc hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; đề xuất danh mục cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao theo quy định.

- Chỉ đạo triển khai đổi mới chương trình, phương thức đào tạo; thúc đẩy ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức triển khai các chương trình đào tạo nghề chất lượng cao, trong đó ưu tiên đào tạo nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số theo ngành, nghề phù hợp.

- Triển khai các chính sách thúc đẩy liên kết nhà trường - doanh nghiệp; tăng cường đào tạo tại doanh nghiệp, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ.

- Tham gia ý kiến với các Bộ, ngành về cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo; đề xuất bố trí kinh phí đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao; khuyến khích doanh nghiệp tham gia thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và xây dựng quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp.

b) Sở Tài chính: Tham mưu phân bổ ngân sách, ưu tiên kinh phí cho đào tạo kỹ năng nghề cao, các ngành kỹ thuật - công nghệ phục vụ các dự án trọng điểm, ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

7. Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài

a) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham gia ý kiến, cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn khi Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, triển khai quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học.

- Phối hợp các trường đại học trên địa bàn và Bộ Giáo dục và Đào tạo phổ biến, hướng dẫn các quy định, đề án đổi mới tuyển sinh đại học cho học sinh và phụ huynh tại các trường trung học phổ thông do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

b) Sở Tài chính

- Tham mưu bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, không gian phát triển, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu cho Trường Đại học Đồng Nai.

- Phối hợp tham mưu đề xuất cơ chế đặc thù nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển Trường Đại học Đồng Nai.

c) Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp các trường đại học triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; ưu tiên bố trí kinh phí nghiên cứu gắn với đào tạo sau đại học.

- Hỗ trợ thành lập và phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm công nghệ, doanh nghiệp khởi nguồn trong trường đại học.

d) Trường Đại học Đồng Nai

- Chủ trì tham mưu xây dựng và triển khai Đề án thu hút nhân lực trình độ tiến sĩ trở lên về công tác tại Trường Đại học Đồng Nai.

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo hướng ứng dụng; tích hợp các nội dung về phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, tinh thần doanh nhân và khởi nghiệp.

- Mở mới, phát triển các ngành, mã ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực thực tiễn của khu công nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non, tiểu học, trung học phổ thông cho tỉnh, gắn với đầu tư nâng cấp cơ sở đào tạo giáo viên.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học các cấp nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn của tỉnh; ưu tiên nghiên cứu gắn với đào tạo sau đại học và ứng dụng công nghệ.

- Xây dựng các chương trình, cơ chế hỗ trợ giảng viên và người học triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường gắn kết đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp thông qua đối thoại, ngày hội việc làm, kiến tập, thực tập; triển khai hiệu quả mô hình hợp tác nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp, bảo đảm chất lượng đầu ra.

- Rà soát, đề xuất đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm theo hướng ứng dụng, hội nhập quốc tế; triển khai các chương trình phát triển đội ngũ giảng viên đạt chuẩn quốc tế.

- Thực hiện tự chủ đại học gắn với kiểm soát chặt chẽ chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra.

đ) Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp khác trên địa bàn tỉnh

- Chủ động triển khai tự chủ theo quy định; rà soát, điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với định hướng phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh và yêu cầu đổi mới đến năm 2030.

- Đổi mới chương trình, phương thức đào tạo theo hướng ứng dụng, thực hành, gắn với nhu cầu thị trường lao động; tích hợp kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cho người học.

- Phát triển các ngành, nghề đào tạo chất lượng cao, ưu tiên các lĩnh vực kỹ thuật - công nghệ, công nghiệp hỗ trợ, logistics, nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường liên kết với doanh nghiệp, khu công nghiệp trong đào tạo, thực tập, đào tạo theo đơn đặt hàng; mở rộng mô hình đào tạo tại doanh nghiệp, bảo đảm chất lượng và chuẩn đầu ra.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong nhà trường; ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, học liệu số, từng bước áp dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản trị.

- Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và thực hiện tốt chính sách đối với người học; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, năng lực số; phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

8. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo

a) Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh

- Chủ động đàm phán, ký kết thỏa thuận hợp tác với các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu có uy tín ở nước ngoài, ưu tiên các lĩnh vực trọng điểm và công nghệ mới nổi.

- Rà soát, nâng cấp chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế; triển khai các mô hình liên kết đào tạo, giáo dục số và đào tạo xuyên biên giới.

- Xây dựng kế hoạch mời chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

- Tổ chức xét chọn, hỗ trợ thủ tục cho sinh viên, giảng viên tham gia các chương trình học bổng, học tập, nghiên cứu tại các nước phát triển; tận dụng hiệu quả các chương trình hợp tác song phương.

- Tổ chức các hoạt động giới thiệu văn hóa, truyền thống của tỉnh Đồng Nai và cả nước trong cơ sở giáo dục, đặc biệt đối với sinh viên quốc tế (nếu có).

b) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra gắn với bảo đảm an ninh văn hóa.

- Phổ biến thông tin về các chương trình học bổng, chính sách hỗ trợ du học cho học sinh phổ thông.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách, lồng ghép với kinh phí của các chương trình, đề án, dự án khác và vốn huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị, cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm đồng bộ, khả thi, phù hợp điều kiện thực tế.

b) Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, gắn nhiệm vụ với sản phẩm đầu ra, chỉ tiêu đánh giá; kịp thời điều chỉnh biện pháp thực hiện khi phát sinh khó khăn.

c) Tăng cường phối hợp liên ngành, tránh chồng chéo, trùng lặp; huy động và lồng ghép nguồn lực hợp pháp theo thẩm quyền.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng (và báo cáo đột xuất khi được yêu cầu), bảo đảm số liệu chính xác, đúng thời hạn, đúng nội dung.

2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Chủ trì theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đề xuất điều chỉnh (nếu cần).

c) Thực hiện báo cáo định kỳ 06 tháng, báo cáo trực tiếp Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai Kế hoạch này; đồng thời đề xuất nội dung sơ kết, tổng kết theo giai đoạn và các kiến nghị liên quan.

Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 28-KH/TU ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo được quy định tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 28-KH/TU ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo các nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này; các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất các nội dung điều chỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo*) để xem xét, xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- BTT. UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Dân vận và Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh Đồng Nai;
- Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, HCTC, KTNS, KGVX (Tannd).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn

Phụ lục

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG SỐ 28-KH/TU
NGÀY 11/12/2025 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

(Kèm theo Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 28-KH/TU ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh của UBND tỉnh)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Thời gian thực hiện
1	Quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 28-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh Đồng Nai; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể	Kế hoạch, tài liệu tuyên truyền; báo cáo kết quả	Thường xuyên
2	Tham mưu thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù phát triển giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng	Dự thảo cơ chế, chính sách trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh	2026 - 2030
3	Tham mưu sắp xếp, tái cấu trúc hệ thống cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp xã	Đề án, phương án sắp xếp	2026
4	Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục cấp mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Trường Đại học Đồng Nai	Đề án đào tạo, bồi dưỡng; kế hoạch nhân sự	Hàng năm
5	Tham mưu chính sách thu hút, đãi ngộ giảng viên chất lượng cao	Đại học Đồng Nai	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; các trường đại học, cao đẳng, trung cấp	Chính sách, quyết định ban hành	2026 - 2030

6	Đầu tư cơ sở vật chất, kiên cố hóa, hiện đại hóa trường lớp	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã	Kế hoạch đầu tư; dự án xây dựng	Theo giai đoạn
7	Phát triển giáo dục mầm non, phổ thông; nâng cao chất lượng toàn diện	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế	Chương trình; báo cáo đánh giá	Thường xuyên
8	Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính	Hệ thống dữ liệu; nền tảng số; LMS	2026 - 2030
9	Bảo đảm hạ tầng số, an toàn thông tin ngành giáo dục	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hệ thống dùng chung; báo cáo an toàn thông tin	Thường xuyên
10	Hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, đào tạo kỹ năng nghề cao	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; doanh nghiệp	Chương trình đào tạo; mô hình liên kết	2026 - 2030
11	Liên kết nhà trường - doanh nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế tỉnh Đồng Nai; doanh nghiệp	Thỏa thuận hợp tác; báo cáo	Thường xuyên
12	Phát triển giáo dục đại học, đào tạo nhân lực trình độ cao	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Đại học Đồng Nai; Sở Khoa học và Công nghệ	Đề án; chương trình đào tạo	2026 - 2030
13	Đầu tư, nâng cấp Trường Đại học Đồng Nai	Trường Đại học Đồng Nai	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Dự án đầu tư; báo cáo	Theo giai đoạn
14	Nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong giáo dục	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường đại học, cao đẳng, trung cấp	Đề tài; dự án nghiên cứu	Hàng năm

15	Hợp tác, hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục; Sở Ngoại vụ	Chương trình liên kết; báo cáo	Thường xuyên
16	Quản lý, giám sát chương trình liên kết quốc tế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an tỉnh; Sở Tài chính	Báo cáo kiểm tra	Thường xuyên
17	Giáo dục đạo đức, lối sống; phòng chống bạo lực học đường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an tỉnh; các đoàn thể	Kế hoạch; báo cáo	Thường xuyên
18	Triển khai các quy định bảo đảm dinh dưỡng học đường, chăm sóc sức khỏe học sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế; Ủy ban nhân dân cấp xã	Hướng dẫn	Thường xuyên
19	Bố trí quỹ đất, thủ tục đất đai, quy hoạch xây dựng trường học	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã	Văn bản thẩm định	Theo nhu cầu
20	Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Báo cáo định kỳ	Hàng năm